

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 356/2017/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn T - SN 1987

Bị đơn: Chị Bùi Thu T - SN 1989

Cùng địa chỉ: đường H, Phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82, 83,110,116,117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/12/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/12/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn T và chị Bùi Thu T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Bùi Thu T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh T và chị T có 02 con chung là cháu Trần Huy H- SN 26/6/2007 và cháu Trần Bùi Khánh H- SN 23/4/2012. Giao cháu H cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu H với số tiền 1.500.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2018 đến khi cháu H thành niên. Anh T, chị T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Trần Văn T chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng, tổng số tiền án phí anh Thành phải chịu là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu số 0004648 ngày 29/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa (anh T đã nộp đủ án phí).

Người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTPTH;
- UBND P. Đông Vệ, TPTH
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Thị Minh Hạnh